

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT  
NGÔ THỜI NHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-NTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý  
và nhân viên của trường tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm năm học 2025 – 2026**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số CB-GV-NV</b>	<b>432</b>	<b>1</b>	<b>56</b>	<b>198</b>	<b>8</b>	<b>11</b>	<b>147</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>175</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Giáo viên: Trong đó số giáo viên dạy môn</b>														
1	Toán	28		11	17							21	3		
2	Vật lý	13	1	6	6							10	1		
3	Hóa học	9		3	6							8	1		
4	Sinh học	5		2	3							5			
5	Ngữ văn	19		7	12							17	2		
6	Anh văn	27		2	25							25	1		
7	Văn thể mỹ	24		6	18							22	2		



STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số CB-GV-NV</b>	<b>432</b>	<b>1</b>	<b>56</b>	<b>198</b>	<b>8</b>	<b>11</b>	<b>147</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>175</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
6	Nhân viên bảo mẫu	6				1		5							
7	Trợ lý thanh niên	1				1									
8	Nhân viên Lái xe	10						10							
9	Nhân viên CNTT	5			3	1	1								
10	Nhân viên Bảo vệ	19					3	16							
11	Nhân viên Phục vụ	37						27							
12	Nhân viên Sửa chữa	7			3			4							
13	Giám thị	21		1	16	3									
14	Nhân viên cấp dưỡng	55						55							
15	Lái xe hợp đồng	30						30							

**HIỆU TRƯỞNG**

**Tướng Nguyễn Sự**